

Bản án số: 09/2025/HS-PT

Ngày: 14 - 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thiện Vinh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Được.

Bà Trần Thị Thu Hằng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2024/TLPT-HS ngày 13 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 212/2024/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố P – T, tỉnh Ninh Thuận.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thị Ngọc D** (tên gọi khác: M), sinh năm 1980 tại Ninh Thuận. Nơi thường trú: Khu phố A, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận; Nơi ở hiện nay: Khu phố A, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Lê Thị H1, sinh năm 1957; có chồng tên Trần Thanh H2 (đã chết) và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 25/12/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Ngày 31/5/2021, bị Công an phường P xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau.

Bị cáo hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, vụ án còn có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị (không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn thu lợi từ việc cho người khác vay tiền lấy lãi nên từ năm 2023, Nguyễn Thị Ngọc D cho nhiều người vay tiền trên địa bàn thành phố P - T với lãi suất cao, số tiền cho vay từ 1.000.000 đồng trở lên tùy theo điều kiện khả năng của người vay, với 02 hình thức là vay lãi đúng (*là đóng tiền lãi cho đến khi trả hết tiền gốc*) và vay tiền góp (*là vừa trả tiền gốc vừa trả tiền lãi*). Quá trình cho vay thì người vay chỉ cần chỉ nơi người vay cư trú thì D sẽ cho vay và yêu cầu người vay viết giấy mượn tiền rồi ký xác nhận, không cần người vay phải thế chấp cầm cố tài sản. Đồng thời, D còn yêu cầu người vay cầm tiền và giấy vay tiền đưa lên trước ngực để D dùng điện thoại chụp ảnh, quay video lại; sau khi cho vay tiền thì D lưu giữ lại giấy vay tiền.

Để có tiền cho người khác vay, D sử dụng tiền tiết kiệm cá nhân và khoảng đầu tháng 02 năm 2024, D vay số tiền 600.000.000 đồng của bà Võ Thị Kim B (*sinh năm: 1989, trú tại: khu phố A, phường M, là em của D*) và vay số tiền 50.000.000 đồng của anh Trần Thanh B1 (*sinh năm: 1982, trú tại: thôn P, xã P, huyện N*) nhưng bà B và anh B1 không lấy lãi.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định được D cho vay tiền và lấy lãi, cụ thể như sau:

- Đối với hình thức vay lãi đúng: D cho 10 trường hợp vay tiền, gồm: bà Trần Thị Thu T, bà Nguyễn Thị Kim S chị Lê Thị Ngọc Y; bà Lê Thị Thu T1); bà Phan Thị Hồng Đ; bà Phùng Thị Thanh L; bà Lê Thị Kim T2; bà Lê Thị Tuyết H3; bà Lê Phương Hoài N; bà Lê Thị Anh T3, với lãi suất từ 0,4%/ngày đến 1,67%/ngày (tương đương 144%/năm đến 540%/năm), tổng số tiền cho vay là 395.000.000 đồng, số tiền lãi đã thu là 257.085.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 242.814.443 đồng.

- Đối với hình thức vay tiền góp: D cho 07 trường hợp vay tiền, gồm: bà Võ Thị Thu H4; bà Trần Thị Thu T; bà Nguyễn Thị Kim S; bà Phan Thị Hồng Đ; bà Lê Phương Hoài N; bà Lê Thị Tuyết H3; bà Lê Thị Anh T3, với lãi suất từ 0,5%/ngày đến 1,5%/ngày (tương đương 180%/năm đến 600%/năm), tổng số tiền cho vay là 510.000.000 đồng, số tiền lãi đã thu là 196.042.308 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 189.200.087 đồng.

BẢNG THỐNG KÊ SỐ TIỀN NGUYỄN THỊ NGỌC D CHO VAY

STT	Họ tên người vay	Địa chỉ	Hình thức vay	Thời gian vay	Số tiền vay	Số lần đáo hạn	Lãi suất thỏa thuận (%/tháng)	Số tiền trả/ngày	Số ngày thỏa thuận trả tiền	Số ngày đã trả lãi/lần (hoặc đáo hạn)	Tiền lãi đã trả mỗi lần vay	Tiền lãi hợp pháp mỗi lần vay	Tiền lãi bất chính mỗi lần vay	Tiền thu lợi bất chính
1	Trần Thị Thu Thủy, sinh năm 1979	Kp3, P Phú Hà	Vay góp	Lần 1 05/9/2023	3,000,000	0	50%	150,000	30	10	1,500,000	16,667	1,483,333	1,483,333
			Vay góp	Lần 2 15/9/2023	5,000,000	6	20%	200,000	30	10	1,000,000	27,778	972,222	5,833,333
			Vay đúng	Lần 1 05/9/2023	2,000,000	0	30%	20,000	0	50	1,000,000	55,556	944,444	944,444
			Vay đúng	Lần 2 25/10/2023	5,000,000	0	30%	50,000	0	80	4,000,000	222,222	3,777,778	3,777,778
			Vay đúng	Lần 3 15/01/2024	12,000,000	0	37.5%	150,000	0	100	15,000,000	666,667	14,333,333	14,333,333
			Tổng cộng		45,000,000						22,500,000	988,889	21,511,111	26,372,222
2	Nguyễn Thị Kim Sanh Sinh năm 1978	Kp2, P Đạo Long	Vay đúng	T5/2023	11,000,000	0	30%	110,000	0	298	32,780,000	1,821,111	30,958,889	30,958,889
			Vay góp	T5/2023	5,000,000	14	15%	150,000	40	20	1,000,000	55,556	944,444	13,222,222
			Tổng cộng		81,000,000						46,780,000	2,598,889	44,181,111	44,181,111
3	Lê Thị Ngọc Yến (Loan) sinh năm 1981	Kp3, P Đạo Long	Vay đúng	T11/2023	10,000,000	0	12%	40,000	0	10	400,000	55,556	344,444	344,444
			Vay đúng	Cuối T2/2024	50,000,000	0	12%	200,000	0	24	4,800,000	666,667	4,133,333	4,133,333
			Tổng cộng		50,000,000						5,200,000	722,222	4,477,778	4,477,778
4	Lê Thị Thu Thảo sinh năm 1989	Kp3, P Tân Tài	Vay đúng	T6/2023	10,000,000	0	30%	100,000	0	60	6,000,000	333,333	5,666,667	5,666,667
			Vay đúng	T8/2023	15,000,000	0	30%	150,000	0	159	23,850,000	1,325,000	22,525,000	22,525,000
			Vay đúng	7/02/2024	25,000,000	0	30%	250,000	0	46	11,500,000	638,889	10,861,111	10,861,111
			Tổng cộng		25,000,000						41,350,000	2,297,222	39,052,778	39,052,778
5	Phan Thị Hồng Diệu sinh năm 1968	Kp2, P Phú Hà	Vay góp	T9/2023	5,000,000	6	20%	200,000	30	10	1,000,000	27,778	972,222	5,833,333
			Vay đúng	T11/2023	5,000,000	0	39%	65,000	0	45	2,925,000	125,000	2,800,000	2,800,000
			Vay đúng	Giữa T12/2023	5,000,000	0	42%	70,000	0	30	2,100,000	83,333	2,016,667	2,016,667
			Vay đúng	Đầu T2/2024	10,000,000	0	39%	130,000	0	48	6,240,000	266,667	5,973,333	5,973,333
			Tổng cộng		45,000,000						12,265,000	502,778	11,762,222	16,623,333
6	Phùng Thị Thanh Lý sinh năm 1983	Kp6, P Bảo An	Vay đúng	19/2/2024	95,000,000	0	24%	760,000	0	19	14,440,000	1,002,778	13,437,222	13,437,222
			Vay đúng	8/3/2024	115,000,000	0	24%	920,000	0	14	12,880,000	894,444	11,985,556	11,985,556
			Vay đúng	22/3/2024	150,000,000	0	24%	1,200,000	0	3	3,600,000	250,000	3,350,000	3,350,000
			Tổng cộng		150,000,000						30,920,000	2,147,222	28,772,778	28,772,778
7	Lê Thị Kim Thanh Sinh năm 1985	Kp2, P Đạo Long	Vay đúng	1/7/2023	10,000,000	0	30%	100,000	0	7	700,000	38,889	661,111	661,111
			Vay đúng	8/7/2023	15,000,000	0	30%	150,000	0	7	1,050,000	58,333	991,667	991,667
			Vay đúng	15/7/2023	25,000,000	0	30%	250,000	0	120	30,000,000	1,666,667	28,333,333	28,333,333
			Vay đúng	15/11/2023	5,000,000	0	30%	50,000	0	15	750,000	41,667	708,333	708,333
			Vay đúng	Đầu T12/2023	15,000,000	0	30%	150,000	0	30	4,500,000	250,000	4,250,000	4,250,000
			Vay đúng	Đầu T1/2024	25,000,000	0	30%	250,000	0	37	9,250,000	513,889	8,736,111	8,736,111
			Vay đúng	7/2/2024	32,000,000	0	30%	320,000	0	32	10,240,000	568,889	9,671,111	9,671,111
			Vay đúng	9/3/2024	40,000,000	0	30%	400,000	0	9	3,600,000	200,000	3,400,000	3,400,000
			Vay đúng	18/3/2024	47,000,000	0	30%	470,000	0	7	3,290,000	182,778	3,107,222	3,107,222
Tổng cộng		67,000,000						63,380,000	3,521,111	59,858,889	59,858,889			
8	Lê Phương Hoài Ngọc sinh năm 1988	Kp6, P Đỗ Vinh	Vay góp	Đầu T1/2024	7,000,000	3	30%	350,000	26	26	2,100,000	101,111	1,998,889	5,996,667
			Vay góp	24/3/2024	7,000,000	0	30%	350,000	26	3	242,308	11,667	230,641	230,641
			Vay đúng	Đầu T1/2024	13,000,000	0	39%	170,000	0	82	13,940,000	592,222	13,347,778	13,347,778
			Tổng cộng		41,000,000						16,282,308	705,000	15,577,308	19,575,085
9	Võ Thị Thu Hằng sinh năm 1971	Kp7, P Tân Tài	Vay góp	14/4/2023	5,000,000	0	20%	200,000	30	20	1,000,000	55,556	944,444	944,444
			Vay góp	4/5/2023	5,000,000	0	20%	200,000	30	25	800,000	69,444	730,556	730,556
			Tổng cộng		10,000,000						1,800,000	125,000	1,675,000	1,675,000
10	Lê Thị Tuyết Hoa, sinh năm 1967	kp3, P. Mỹ Đông	Vay góp	7/09/2023	5,000,000	7	20%	200,000	30	10	1,000,000	27,778	972,222	6,805,556
			vay đúng	26/11/2023	6,000,000	0	45%	90,000	0	120	10,800,000	400,000	10,400,000	10,400,000
			Tổng cộng		41,000,000						17,800,000	594,444	17,205,556	17,205,556
11	Lê Thị Anh Trang, sinh năm 1985	KP2, Đạo Long	Vay góp	1/03/2023	6,000,000	4	53,2%	300,000	31	15	3,300,000	103,333	3,196,667	12,786,667
			Vay góp	1/05/2023	10,000,000	28	50%	500,000	30		5,000,000	166,667	4,833,333	135,333,333
			vay đúng	1/06/2023	5,000,000	0	45%	75,000		90	6,750,000	250,000	6,500,000	6,500,000
			vay đúng	1/09/2023	20,000,000	0	30%	200,000		30	6,000,000	333,333	5,666,667	5,666,667
			vay đúng	1/10/2023	40,000,000	0	30%	400,000		30	12,000,000	666,667	11,333,333	11,333,333
			vay đúng	20/02/2024	6,000,000	0	45%	90,000		30	2,700,000	100,000	2,600,000	2,600,000
			Tổng cộng		350,000,000						35,750,000	1,620,000	34,130,000	174,220,000
		TỔNG CỘNG:				905,000,000							432,014,530	

Số tiền gốc hiện tại những người vay còn nợ Nguyễn Thị Ngọc D như sau:

- Bà Trần Thị Thu T vẫn còn nợ Nguyễn Thị Ngọc D 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) tiền gốc.
- Bà Nguyễn Thị Kim S vẫn còn nợ Nguyễn Thị Ngọc D 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng) tiền gốc.
- Bà Lê Thị Ngọc Y vẫn còn nợ Nguyễn Thị Ngọc D 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) tiền gốc.

- Bà Lê Thị Thu T1 vẫn còn nợ Nguyễn Thị Ngọc D 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) tiền gốc.

- Bà Phan Thị Hồng Đ vẫn còn nợ Nguyễn Thị Ngọc D 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tiền gốc.

- Bà Phùng Thị Thanh L vẫn còn nợ Nguyễn Thị Ngọc D 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) tiền gốc.

- Bà Lê Thị Kim T2 vẫn còn nợ Nguyễn Thị Ngọc D 47.000.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu đồng) tiền gốc.

- Bà Lê Phương Hoài N vẫn còn nợ Nguyễn Thị Ngọc D 19.575.086 đồng (Mười chín triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn không trăm tám mươi sáu đồng) tiền gốc.

- Bà Võ Thị Thu H4 đã trả hết nợ gốc cho Nguyễn Thị Ngọc D.

- Bà Lê Thị Tuyết H3 còn nợ Nguyễn Thị Ngọc D 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) tiền gốc.

- Bà Lê Thị Anh T3 vẫn còn nợ Nguyễn Thị Ngọc D 56.000.000 đồng (Năm mươi sáu triệu đồng) tiền gốc.

Ngoài ra, D còn khai nhận đã cho một số người khác vay tiền trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận nhưng Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

Căn cứ Nghị Quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao xác định: Nguyễn Thị Ngọc D đã thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với 11 người, với tổng số tiền cho vay là 905.000.000, số tiền lãi đã thu là 453.127.308 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 432.014.530 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 212/2024/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố P– T, tỉnh Ninh Thuận quyết định:

Áp dụng: Khoản 2, 3 Điều 201; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D (tên gọi khác: M) phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D (tên gọi khác: M) 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D (tên gọi khác: M) số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 14/10/2024, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D kháng cáo xin được hưởng án treo, kèm theo đơn kháng cáo là 01 Biên lai nộp số tiền 5.000.000 đồng số 0001650 ngày 14/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – T, 01 đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, 01 giấy ra viện.

Ngày 04/12/2024, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D nộp đơn kháng cáo bổ sung với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt, kèm theo đơn kháng cáo là bản phô tô các tài liệu sau: bản tóm tắt hồ sơ bệnh án, giấy ra viện của Nguyễn Thị Ngọc D; Phiếu chụp X-quang của Lê Thị H1, siêu âm mạch máu hai chi dưới của Lê Thị H1, kết quả chụp X-quang của Lê Thị H1; Phiếu chỉ định cận lâm sàng (ngoại trú) của Nguyễn Thị Ngọc T4; Phiếu chỉ định dịch vụ của Nguyễn Thị Ngọc T4; Phiếu điện tim của Nguyễn Thị Ngọc T4; Đơn thuốc của Nguyễn Thị Ngọc T4; Bảng kê chi phí dịch vụ của Nguyễn Thị Ngọc T4; Phiếu trả kết quả của Nguyễn Thị Ngọc T4; Phiếu xét nghiệm hóa sinh máu Nguyễn Thị Minh T5; Kết quả xét nghiệm của Nguyễn Thị Minh T5; Phiếu xét nghiệm huyết học Nguyễn Thị Minh T5; Kết quả xét nghiệm máu của Nguyễn Thị Minh T5; Phiếu thông tin bệnh nhân Nguyễn Thị Minh T5; Phiếu chỉ định siêu âm của Nguyễn Thị Minh T5.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo D giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận:

- Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D là đúng chủ thể và đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật nên được xem xét.

- Về nội dung: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo D mức án 15 tháng tù là đã xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo D nộp thêm số tiền 5.000.000 đồng để khắc phục hậu quả và các tài liệu thể hiện có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang điều trị bệnh viêm dạ dày, thoái hóa cột sống, thắt lưng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét số tiền bị cáo nộp để khắc phục hậu quả là không đáng kể so với số tiền bị cáo thu lợi bất chính. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tham gia tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Kính mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc mẹ già và các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Từ năm 2023, trên địa bàn thành phố P - T, Nguyễn Thị Ngọc D đã thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với 11 người, với tổng số tiền cho vay là 905.000.000 đồng, mức lãi suất từ 144% đến 600%/năm vượt gấp 7,2 lần đến 30 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, số tiền lãi đã thu là 453.127.308 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 432.014.530 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo D phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D, thì thấy:

[3.1] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện nộp một phần tiền để khắc phục hậu quả quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án 15 (mười lăm) tháng tù là đã xem xét giảm nhẹ, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[3.2] Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ thể hiện đã nộp thêm số tiền 5.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang điều trị bệnh, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, chưa được cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng nhưng các tình tiết này cũng không ảnh hưởng đến việc quyết định hình phạt đối với bị cáo. Ngoài ra, bị cáo là người có nhân thân xấu: ngày 25/12/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; ngày 31/5/2021, bị Công an phường P xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”. Vì vậy, bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

[3.3] Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 212/2024/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố P – T, tỉnh Ninh Thuận.

- Áp dụng: Khoản 2, 3 Điều 201; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D (tên gọi khác: M) phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D (tên gọi khác: M) 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D (tên gọi khác: M) số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

- Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 14 - 02 - 2025)/.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND, TAND TP PR-TC;
- Công an TP PR-TC;
- Chi cục THADS TP PR-TC;
- Bị cáo;
- PV 06 Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Phòng KTNV- THA; HCTP;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thiện Vinh